TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 206/2024/QĐCNHGT - HNGĐ	*Bù Đăng, ngày 25 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào Hồ sơ hòa giải đối thoại tại Tòa án, Thông báo số: 237 ngày 14/10/2024;
Căn cứ vào Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của ông Trần Văn S và bà Trần Thị V.
Sau khi nghiên cứu:
Đơn khởi kiện về việc ly hôn của ông Trần Văn S.
Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14/10/2024 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:
Người khởi kiện: Ông Trần Văn S, sinh năm 1967.
Địa chỉ: Thôn 5, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.
Người bị kiện: Bà Trần Thị V, sinh năm 1972.
Địa chỉ: Thôn 5, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.
Căn cứ các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14/10/2024 có đủ điều kiện tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án. Ông Trần Văn S và bà Trần Thị V có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số: 66/2004, quyển số I, do Uỷ ban nhân dân xã Phú Đức, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp, ký ngày 13/07/2004.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14/10/2024, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn S và bà Trần Thị V thuận tình ly hôn.

Về con chung: Trần Thị H, Trần Văn Th, Trần Thị T, Trần Văn T đã thành niên, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Giao cháu Trần Thị Nh, sinh ngày 09/03/2011, cho bà Trần Thị V chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom hoặc cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật. Quyền của anh chị đối với con chung được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ: Không có, Không yêu cầu giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND h. Bù Đăng;
- Chi cục THADS h. Bù Đăng;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- UBND xã, thị trấn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Xuyến